

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Thẩm phán: Ông Tạ Đình Quang.

Căn cứ hồ sơ hòa giải số: 15/2021/HS-HG ngày 18/6/2021 về việc “Hôn nhân và gia đình” giữa:

Người khởi kiện: Anh **Lê Công T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xóm Giát v, xã Tam Th, huyện Tân S, tỉnh Ph.

Người bị kiện: Chị **Hà Thị Thanh Tr**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm Giát v, xã Tam Th, huyện Tân S, tỉnh Ph.

Căn cứ các điều 32,33,34 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án

Căn cứ vào biên bản kết quả hòa giải thành ngày 24 tháng 06 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 06 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các bên đều yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Công T và chị Hà Thị Thanh Tr.

1.2 Về con chung: anh Lê Công T và chị Hà Thị Thanh Tr có 02 con chung là cháu Lê Hà Bảo S, sinh ngày 22/03/2010 và cháu Lê Hà Bảo L, sinh ngày 29/04/2020. Khi ly hôn anh T và chị Tr thống nhất thỏa thuận: Giao cháu cháu Lê Hà Bảo L, sinh ngày 29/04/2020 cho anh Lê Công T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L đến khi thành niên và giao cháu Lê Hà Bảo S, sinh ngày 22/03/2010 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu S đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

1.3 Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Anh T và chị Tr tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu chi phí hòa giải

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Tam Th
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang